

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Quang Cường
2. Ông Hồ Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Trọng N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1962, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khối QT, phường QP, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); Vợ: Trần Thị S, sinh năm: 1963, con: có 03 con, lớn sinh năm: 1986, nhỏ sinh năm: 1990;

Tiền án: Có 02 tiền án

- Ngày 29 tháng 8 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã HM, tỉnh NA xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 76/2019/HS-ST, chưa chấp hành hình phạt.

- Ngày 21 tháng 01 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thị xã HM tỉnh NA xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 01/2021/HS-ST

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 08 tháng 5 năm 2019 bị Công an phường Quỳnh Phương, thị xã HM xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC (chấp hành xong ngày 08/5/2019)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2022 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1974, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khối QT, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Đã đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T con bà Nguyễn Thị Đ (Đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Phương Thủy, sinh năm: 1980; con: Có 04 con, lớn sinh năm: 2007 nhỏ sinh năm: 2017; tiền án: tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08 tháng 5 năm 2019, bị Công an phường Quỳnh P, thị xã HM xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định số 31/QĐ-XPHC (chấp hành xong ngày 08/5/2019)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/ 2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

3. Họ và tên: Trương Công T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1977, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Q Trung, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ, sinh năm: 1937 con bà Phan Thị M, sinh năm: 1942; Vợ: Lê Thị M, sinh năm:1980; con: có 02 con, lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25 tháng 8 năm 2014, bị công an phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 13/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022 thì được tại ngoại. Có mặt

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1973, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Q T, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V con bà Lương Thị C (Đều đã chết); vợ: Hồ Thị H, sinh năm:1974; con: có 02 con, lớn sinh năm: 1998, nhỏ sinh năm: 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20 tháng 01 năm 2006 bị Công an Thành phố V, tỉnh NA xử phạt 500.000đ về hành vi “đánh bạc” theo quyết định số 91/QĐXPHC (chấp hành xong ngày 23/01/2006)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

5. Họ và tên: Trần Ngọc A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1972, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Q Trung, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm:1987; con: có 06 con, lớn sinh năm: 1997, nhỏ sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

6. Họ và tên: Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1971, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Q T, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1935; Vợ:

Hồ Thị Q, sinh năm: 1972; con: có 01 con sinh năm: 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

7. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1964, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối QT, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M con bà Nguyễn Thị G (đều đã chết); vợ: Ngô Thị M, sinh năm: 1966; con: có 01 con sinh năm: 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

8. Họ và tên: Phan Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1974, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Q Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) con bà Trần Thị H, sinh năm: 1948; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1977; con: có 04 con, lớn sinh năm: 1996, nhỏ sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

9. Họ và tên: Đậu Thị B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1970, tại thị xã HM, tỉnh NA; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Q Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã HM, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức C con bà Hoàng Thị Á (Đều đã chết); Chồng: Trương Văn D, sinh năm: 1965; con: có 02 con, lớn sinh năm: 1994, nhỏ sinh năm: 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A:** ông Phạm Văn H – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý. Có mặt

- **Người có quyền lợi – N vụ liên quan:**

+ Chị Hồ Mỹ C, sinh năm: 1974. Vắng mặt

Trú tại: Khối Q T, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1987. Có mặt

Trú tại: Khối Q T, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1954. Vắng mặt

Trú tại: Khối Q T, phường Quỳnh P, thị xã HM, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/3/2022, sau khi cùng nhau uống rượu, Hồ Trọng N, Trần Ngọc A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Nguyễn Văn T, Trương Công T rủ nhau đến nhà Trần Ngọc A (thuộc khối Q Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã HM, tỉnh NA) chơi, uống nước và bàn chuyện tổ chức ngày lễ 08/3 cho phụ nữ trong xóm. N, A, T, L, Q, T, T lần

lượt đến nhà Trần Ngọc A, Đậu Thị B cũng đến chơi. Ngồi chơi một lúc, Nguyễn Văn L rủ đánh bạc thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tại phòng khách nhà Trần Ngọc A gồm có bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Trương Công T sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “ba cây”, mức cược thắng thua từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Bắt đầu đánh bạc, mỗi người bốc 01 (một) quân bài, người nào có quân bài lớn nhất thì “cầm chương” ván đầu tiên. Trước mỗi ván bài, mỗi người chơi đặt cược số tiền từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Sau đó, người “cầm chương” chia cho mỗi người 03 (ba) quân bài, theo đó: 03 (ba) quân bài cùng chất, có số liên tiếp nhau gọi là “đồng hoa”, thắng số tiền gấp 04 (bốn) lần số tiền cược; 03 (ba) quân bài khác chất, có số giống nhau gọi là “sáp”, thắng số tiền gấp 03 (ba) lần số tiền cược; nếu không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm 03 (ba) quân bài cộng lại, 09 (chín) điểm là cao nhất, thắng số tiền gấp 02 (hai) lần số tiền cược và được “cầm chương” từ ván sau; ngoài ra ai có điểm bài cao hơn người “cầm chương” thì thắng số tiền cược hoặc ngược lại. Đậu Thị B ngồi xem sau đó tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau, Nguyễn Văn T đến và tham gia đánh bạc cùng.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Trương Công T đứng dậy đi vệ sinh. Ngay sau đó, Công an thị xã HM phát hiện, bắt quả tang Hồ Trọng N, Trần Ngọc A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Nguyễn Văn T, Đậu Thị B có hành vi đánh bạc, còn Trương Công T bỏ chạy thoát, cầm theo số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Công an thị xã HM thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.110.000 đồng (sáu triệu một trăm mười nghìn đồng), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ của Hồ Trọng N tại túi quần trước bên phải số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); thu giữ của Nguyễn Thanh T tại túi áo ngực phía trong bên trái số tiền 940.000 đồng (chín trăm bốn mươi nghìn đồng); thu giữ của Nguyễn Văn L số tiền 464.000 đồng (bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng), trong đó: tại túi quần trước bên trái số tiền 264.000 đồng (hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng), tại túi áo ngực bên trái số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); thu giữ của Nguyễn Văn Q tại túi quần trước bên phải số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng); thu giữ của Phan Văn T tại ví trong túi quần sau bên phải số tiền 2.975.000 đồng (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); thu giữ bên cạnh người Đậu Thị B số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Công an thị xã HM đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa người, vật chứng về trụ sở để làm việc. Ngày 08/3/2022, Trương Công T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HM xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Hồ Trọng N mang theo số tiền 860.000 đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Nguyễn Văn T mang theo số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Trương Công T mang theo số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn

đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Nguyễn Thanh T mang theo số tiền 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc bà Nguyễn Thị Phú đưa cho T số tiền 940.000 đồng (chín trăm bốn mươi nghìn đồng), T không sử dụng số tiền này để đánh bạc; Trần Ngọc A mang theo số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Nguyễn Văn L mang theo số tiền 964.000 đồng (chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 2.030.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Phan Văn T mang theo số tiền 3.245.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc, T không sử dụng số tiền 2.245.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) để đánh bạc; Đậu Thị B mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc như vậy tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.304.000 đồng (chín triệu ba trăm L tư nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số:36/CT-VKSHM ngày 16 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM đã truy tố các bị cáo Hồ Trọng N, Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Đậu Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 56; 58 và Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hồ Trọng N từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với 29 ngày tù tại bản án số 01/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS.

Xử phạt tiền bị cáo Trương Công T từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ về tội “đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ về tội “đánh bạc”

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Đậu Thị B mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ về tội “đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS

Xử phạt tiền bị cáo Phan Văn T từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ về tội “đánh bạc”

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 - BLHS; Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.304.000 đồng (chín triệu ba trăm L tư nghìn đồng), trả lại số tiền 3.185.000đ cho các bị cáo; tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị can sử dụng đánh bạc.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Hồ Trọng N và bị cáo Trần Ngọc A còn các bị cáo khác phải chịu án phí theo luận định

Các bị cáo đều nhất trí với lời luận tội của đại diện viện kiểm sát, không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên các bị cáo đều thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo. Do có uống rượu và tập trung để bàn tổ chức ngày 08/3 cho chị em phụ nữ nên các bị cáo bột phát thực hiện. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A không bổ sung gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi – N vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 40 phút ngày 07/3/2022, tại phòng khách nhà Trần Ngọc A (thuộc khối Q Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã HM, tỉnh NA). Các bị cáo Hồ Trọng N, Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Đậu Thị B đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “ba cây” được thua bằng tiền, các bị cáo đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 80.000đ. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.304.000 đồng (chín triệu ba trăm L tư nghìn đồng) nên hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây tâm lý hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm

ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích hám lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho nhau. Bị cáo Hồ Trọng N tuy sử dụng số tiền 860.000đ để đánh bạc nhưng bị cáo còn hai tiền án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò đầu trong vụ án; Bị cáo Nguyễn Văn T tuy sử dụng số tiền 510.000đ để đánh bạc nhưng năm 2019 đã bị xử phạt hành chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Trương Công T sử dụng số tiền 2.200.000đ để đánh bạc nhưng năm 2014 bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ ba trong vụ án; bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền 940.000đ để đánh bạc nhưng năm 2006 bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm vai trò thứ tư trong vụ án; bị cáo Trần Ngọc A mặc dù sử dụng số tiền 750.000đ để đánh bạc nhưng bị cáo đã cho các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quản lý của mình để đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ năm trong vụ án; bị cáo Nguyễn Văn L mặc dù sử dụng số tiền 964.000đ để đánh bạc nhưng bị cáo là người khởi xướng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ sáu trong vụ án; còn các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Đậu Thị B chịu trách nhiệm ngang nhau và ở vai trò sau các bị cáo khác.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Hồ Trọng N phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, bị cơ quan Công an xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện, giáo dục bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện trong thời chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ điều đó chính tỏ rằng bị cáo là người xem thường pháp luật, bản thân không thể tự cải tạo vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ đề răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã có T tích xuất sắc nên được Bộ trưởng bộ Quốc Phòng tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, v khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngày 21/01/2021 bị cáo Hồ Trọng N bị Tòa án nhân dân thị xã HM xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” theo bản án số: 01/2021/HS- ST. Bị cáo đã chấp hành được thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày đầu tiên phạm tội là ngày 07/3/2022 là 12 tháng 3 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 2

tháng 27 ngày. Quy đổi theo tỷ lệ cứ 3 ngày cải tạo không giam giữ T 01 ngày tù. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 và 56 của BLHS buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt còn lại chưa chấp hành quy đổi của bản án số 01/2021/HS-ST là 29 ngày tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Đậu Thị B đều không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc tuy đã được xóa tiền sự và không còn được coi là có nhân thân xấu nữa, bản thân bị cáo Nguyễn Văn T là Đảng viên đáng lẽ bị cáo phải có trách nhiệm đi đầu, gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đây làm bài học để rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đối với các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Phan Văn T có bố, mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ, là người có công với cách mạng, mẹ bị cáo L là người có công với cách mạng nên bị cáo T, L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Công T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh NA tặng bằng khen về T tích xuất sắc trong phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, Chỉ huy vùng 5 Hải quân tặng giấy khen hoàn T tốt nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Phương tặng giấy khen gia đình văn hóa, tham gia ủng hộ phòng chống dịch bệnh covid, có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ và đầu thú nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vị trí, vai trò, với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc A, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Đậu Thị B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ít. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc A do bị cáo A thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng còn riêng các bị cáo khác phải khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng và áp dụng hình phạt tiền theo Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T và Đậu Thị B cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A thuộc hộ nghèo, cận nghèo còn các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T đã khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng, các bị cáo

khác đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tổng số tiền 12.489.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng). Trong đó có số tiền 9.304.000 đồng (chín triệu ba trăm L tư nghìn đồng) là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền còn lại đã thu của bị cáo Nguyễn Thanh T 940.000đ và bị cáo Phan Văn T là 2.245.000đ đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc đáng lẽ phải trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo T bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng, bị cáo T bị áp dụng hình phạt tiền vì vậy để đảm B cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giữ số tiền tiền của các bị cáo.

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS

Đối với bà Nguyễn Thị Phú khi phát hiện các bị cáo đánh bạc tại nhà mình đã ngăn cản. Ngoài ra, bà Phú có nhờ Nguyễn Thanh T chuyển khoản số tiền 940.000 đồng (chín trăm bốn mươi nghìn đồng) cho khách và đã trả cho T số tiền tiền trên, Nguyễn Thanh T không sử dụng số tiền này để đánh bạc. Do vậy, bà Nguyễn Thị Phú không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Hồ Mỹ Châu là người đã cho Trần Ngọc A vay số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng không biết A sử dụng số tiền này để đánh bạc nên bà Châu không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A thuộc diện hộ nghèo, cần nghèo nên được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326. Các bị cáo khác phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Hồ Trọng N 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp 02 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ (29 ngày giam) tại bản án số 01/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2022

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Trương Công T 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” khấu trừ thu nhập bị cáo Trương Công T mỗi tháng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời giam tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” khấu trừ thu nhập bị cáo Nguyễn Văn T mỗi tháng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời giam tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” khấu trừ thu nhập bị cáo Nguyễn Thanh T mỗi tháng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời giam tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” miễn khấu trừ thu nhập hành tháng cho bị cáo. Trừ cho bị cáo thời giam tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Trần Ngọc A cho UBND phường Quỳnh Phương giám sát giáo dục các bị cáo, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND phường được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS.

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) về tội “Đánh bạc”

+ Xử phạt tiền bị cáo Phan Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” trừ vào số tiền tạm giữ của bị cáo là 2.245.000đ. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 17.755.000đ (mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS.

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Q 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”

+ Xử phạt tiền bị cáo Đậu Thị B 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.304.000 đồng (chín triệu ba trăm L tư nghìn đồng) là tiền do các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 940.000đ để đảm B cho công tác thi hành án.

Toàn bộ số tiền trên đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 39490906861300000 của Công an thị xã HM tại Kho bạc nhà nước thị xã HM ngày 01/4/2022.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc theo biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HM và Chi cục thị hành án dân sự thị xã HM.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Hồ Trọng N, Trần Ngọc A; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Công T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T, Đậu Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi – N vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phú có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi – N vụ liên quan chị Hồ Mỹ Châu được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi – N vụ liên quan;
- Công an thị xã HM;
- VKSND thị xã HM;
- VKSND tỉnh NA;
- Chi cục THADS thị xã HM;
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh NA;
- UBKT thị ủy HM;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền